ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ KẾT HỢP KINH TẾ VỚI QUỐC PHÒNG, AN NINH

(*Tài liệu gửi kèm theo Công văn số: /TTCS-TT ngày /12/2020*)

1. Quân đội thực hiện nhiệm vụ tham gia lao động sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước

Tham gia lao động sản xuất là một trong những chức năng cơ bản của quân đội ta, thể hiện bản chất tốt đẹp của bộ đội Cụ Hồ trong các thời kỳ cách mạng; đồng thời, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn hiện nay, cùng với việc tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, Quân đội ta cần tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ lao động sản xuất, gắn kinh tế với quốc phòng; góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Trong giai đoạn hiện nay, hoạt động lao động sản xuất của Quân đội được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức ngày càng khoa học, hoạt động đúng định hướng, toàn diện và đạt hiệu quả thiết thực, vững chắc; có tác động sâu sắc tới nền kinh tế của đất nước, được thể hiện trên những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất: Quân đội tham gia lao động sản xuất góp phần quan trọng vào ổn định, phát triển kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người lao động, hội nhập kinh tế quốc tế.

Những năm qua, Quân đội đã sử dụng hợp lý tiềm năng của các đơn vị để lao động sản xuất, góp phần giải quyết những vấn đề khó khăn về kinh tế - xã hội của đất nước; nhiều doanh nghiệp quân đội sản xuất, kinh doanh có hiệu quả trên các lĩnh vực viễn thông, dịch vụ bay, cảng biển, đóng tàu, xây dựng, khai khoáng, ngân hàng..., đã đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước. Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của kinh tế thị trường, các doanh nghiệp quân đội đang thể hiện vai trò quan trọng của mình đối với đất nước, vừa phát triển sản xuất và cung cấp nhiều sản phẩm cho xã hội, vừa đầu tư để tạo điều kiện phát triển các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa.

Các doanh nghiệp quân đội luôn đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh gắn với thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho hàng chục nghìn lao động, bảo đảm an sinh xã hội; các

Khu kinh tế quốc phòng góp phần giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn lao động, trong đó có hàng nghìn lao động là người dân tộc thiểu số.

Không chỉ chiếm lĩnh thị trường trong nước, một số doanh nghiệp quân đội đã mạnh dạn đầu tư ra nước ngoài. Trong quá trình đầu tư, các doanh nghiệp quân đội đã chú trọng gắn kết giữa hiệu quả kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh; giữ vững và nâng cao uy tín của cộng đồng doanh nghiệp quân đội, góp phần thúc đẩy quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam với các quốc gia tiếp nhận đầu tư, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, là cơ sở để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Thứ hai: Quân đội là lực lượng đi tiên phong trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ở những nơi khó khăn, gian khổ.

Trong lao động sản xuất của Quân đội, yếu tố sản xuất là chính, yếu tố kinh doanh thấp hơn; hoạt động của các đơn vị quân đội hoàn toàn không vì mục đích kinh tế đơn thuần, mà vì những mục tiêu khác quan trọng hơn, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh. Khi tham gia lao động sản xuất, Quân đội đã gánh vác những nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà các đối tượng, thành phần kinh tế khác không muốn làm hoặc không thể làm, thậm chí cả doanh nghiệp nhà nước cũng khó đảm đương. Những năm qua, với địa bàn đóng quân trải rộng khắp cả nước, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, các Đoàn Kinh tế - quốc phòng là lực lượng tại chỗ giúp dân xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, từ đó xây dựng "thế trận lòng dân", tạo nền tảng vững chắc để xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Nhiều dự án của Nhà nước được các đơn vị quân đội thực hiện trong điều kiện địa hình hiểm trở, địa chất phức tạp, khí hậu thời tiết khắc nghiệt, xa dân, rủi ro cao, lợi nhuận thấp, như làm đường tuần tra biên giới, rà phá bom mìn, xây dựng các công trình chiến đấu, phủ sóng thông tin vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo..., nhưng các đơn vị quân đội đã đảm nhiệm thi công đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng tốt.

Những kết quả đạt được trên mặt trận lao động sản xuất những năm qua cho thấy Quân đội đã thực sự trở thành một nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm mỗi bước phát triển kinh tế - xã hội là một bước tăng cường tiềm lực quốc phòng.

Thứ ba: Quân đội tham gia lao động, sản xuất góp phần đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, công nghệ lưỡng dụng cho đất nước.

Hiện nay, với những trang thiết bị quân sự hiện đại, hầu hết Việt Nam phải nhập, mua về nên thường bị động. Bởi vậy, cần phải dần thay thế việc đi

mua bằng việc tự trang bị. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao trong Quân đội sẽ giải quyết được điều ấy; đặc biệt là Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội (Viettel) với việc nghiên cứu khoa học, phát triển các trang bị mới đã tạo ra được nhiều sản phẩm rất quan trọng. Đồng thời, những sản phẩm nghiên cứu, phát triển của Quân đội được đưa ra khu vực dân sự cũng sẽ thúc đẩy khoa học, công nghệ của đất nước phát triển, góp phần tăng nguồn lực xã hội để tái đầu tư trở lại cho Quân đội.

Bên cạnh đó, phát triển công nghiệp, dịch vụ lưỡng dụng để vừa sản xuất thiết bị, phương tiện, khí tài quân sự, vừa sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ dân dụng trên nền tảng kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ cao là xu hướng chung của nhiều tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới. Quân đội ta có những doanh nghiệp đi tiên phong trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ lưỡng dụng, có chiến lược phát triển tốt trong các ngành: cơ khí chế tạo, điện - điện tử, công nghệ thông tin - viễn thông, bay dịch vụ, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ cảng biển và logistics, đóng mới và sửa chữa tàu biển, xăng dầu, viễn thám, đo đạc, bản đồ, tư vấn thiết kế, xây dựng công trình, xây dựng cầu - hầm lớn, vận tải, khai thác khoáng sản, sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, hậu cần nghề cá... trên các địa bàn chiến lược. Chính việc thực hiện các đơn hàng dân sự cũng là cách để các doanh nghiệp quân đội tiếp nhận, chuyển giao, đổi mới công nghệ, rèn luyện kỹ năng, tay nghề, nâng cao nghiệp vụ, trình độ quản lý, đầu tư mở rộng sản xuất... để áp dụng trong thực hiện các nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư: Quân đội tham gia lao động sản xuất giúp tránh lãng phí nguồn lực, giảm chi ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần dạy nghề và đào tạo ra lực lượng lao động có chất lượng cao cho đất nước.

Hiện nay, nhiều cơ sở công nghiệp quốc phòng được trang bị máy móc, dây chuyền, công nghệ khá hiện đại, đáp ứng tương đối tốt cho nhu cầu phục vụ thời chiến. Tuy nhiên, sản xuất hàng quốc phòng thời bình chỉ đạt khoảng 20-30% công suất. Do đó, cần phải kết hợp sản xuất hàng dân dụng để tránh lãng phí nguồn lực, cơ sở vật chất, tay nghề; đồng thời, tạo nguồn thu để nuôi dưỡng tiềm lực quốc phòng.

Ngoài ra, thông qua tăng gia sản xuất ngoài giờ ở các đơn vị khối thường trực; qua thực hiện các hoạt động dịch vụ có thu ở các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp có thu nên nhiều đơn vị đã bảo đảm được phần lớn chi thường xuyên, góp phần tăng cường các hoạt động sự nghiệp, giúp giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho

cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng và người lao động các đơn vị. Riêng hoạt động tăng gia sản xuất đã tạo ra nguồn thu hàng nghìn tỉ đồng, đưa vào bữa ăn, trực tiếp cải thiện đời sống của bộ đội.

Bên cạnh đó, hoạt động lao động sản xuất của Quân đội còn góp phần dạy nghề và đào tạo ra lực lượng lao động có chất lượng cao cho đất nước. Hệ thống 23 trường dạy nghề của Quân đội trải rộng trên toàn quốc đã tổ chức tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho hàng vạn lượt quân nhân xuất ngũ và lao động địa phương. Các nhà trường quân đội thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã đào tạo ra hàng vạn cử nhân, thạc sỹ, tiến sĩ có trình đội cao. Quân đội với vai trò là trường học lớn đã bồi dưỡng, huấn luyện, đào tạo ra lực lượng lao động có kỷ luật, sức khỏe và ý thức phục vụ tốt. Các chiến sĩ làm nghĩa vụ quân sự, khi ra quân là lực lượng lao động có chất lượng. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên của các doanh nghiệp quân đội có tính kỷ luật cao, tự giác và hăng say lao động sản xuất.

Trong thời gian tới, cùng với việc tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, quân đội cần tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ lao động sản xuất, góp phần vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Để làm được điều đó, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là: Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về chức năng, nhiệm vụ tham gia lao động, sản xuất của Quân đội cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Tập trung tuyên truyền, giáo dục về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Quân đội trong thực hiện chức năng tham gia lao động sản xuất; chủ trương, đường lối kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế của Đảng, Nhà nước và Quân đội, các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về thực hiện chức năng lao động sản xuất của Quân đội; ý nghĩa kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh đối với những kết quả mà Quân đội đã đạt được; các tấm gương điển hình tiên tiến của Quân đội trong lao động sản xuất... Làm cho các đơn vị quân đội nhận thấy chức năng, nhiệm vụ của mình không chỉ thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, mà còn phải lao động sản xuất, góp phần tăng cường nguồn lực cho quốc phòng, đóng góp cho ngân sách nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội và phục vụ các hoạt động an sinh xã hội, chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội. Toàn quân và nhân dân cần nhận thức sâu sắc rằng, Quân đội tham gia lao động, sản xuất là sự tiếp nối truyền thống quý báu "Ngụ binh ư nông", "Tịnh vị nông, động vi binh" của dân tộc trong thời kỳ mới. Các đơn vị, doanh nghiệp quân đội không làm

kinh tế đơn thuần mà phải gắn kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, thực sự trở thành những hình mẫu về lao động, sản xuất; xứng đáng với danh hiệu "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời đại mới.

Công tác tuyên truyền, giáo dục cần được tiến hành thường xuyên, bằng nhiều biện pháp, với các hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đơn vị. Đặc biệt, phải kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", lấy "xây" là chủ yếu, "chống" là quan trọng; kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái của các thế lực thù địch về chức năng, nhiệm vụ lao động sản xuất của Quân đội nhằm hạ thấp uy tín của Quân đội, chia rẽ Quân đội với Nhân dân, làm phai mờ bản chất cách mạng của Quân đội, cổ súy cho việc xây dựng quân đội theo kiểu nhà nghề của các nước phương Tây. Chỉ đạo tuyên truyền làm rõ các đơn vị quân đội, đặc biệt là các doanh nghiệp quân đội chỉ sản xuất kinh doanh ở những lĩnh vực cần thiết, đúng chức năng nhiệm vụ, đúng chủ trương lãnh đạo của Đảng và phải thực hiện đúng pháp luật, không có ngoại lệ, không để cho một số doanh nghiệp lợi dụng danh nghĩa quân đội để làm những việc vi phạm pháp luật, không đúng với chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng.

Hai là: Xác định quan điểm chỉ đạo đúng đắn, phương thức tiến hành phù hợp đối với việc quân đội tham gia lao động, sản xuất.

Về quan điểm chỉ đạo, cần xác định Quân đội phải đồng thời thực hiện tốt cả ba chức năng: đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động, sản xuất. Trong đó, phải xác định chức năng đội quân chiến đấu là quan trọng nhất, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng không được để việc lao động, sản xuất ảnh hưởng tiêu cực tới năng lực chiến đấu của Quân đội. Các đơn vị quân đội, đặc biệt là các doanh nghiệp quân đội phải là lực lượng đi tiên phong trong gánh vác những nhiệm vụ khó khăn về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở những vùng biên cương, hải đảo mà các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp tư nhân khác không thể và không muốn làm.

Trong quá trình lao động, sản xuất, các đơn vị quân đội phải tuân thủ nghiêm pháp luật của Nhà nước về kinh tế, chú trọng hiệu quả (trừ những trường hợp phải đặt hiệu quả về quốc phòng - an ninh, chính trị - xã hội lên trên hiệu quả về kinh tế). Trong hoạt động kinh tế đơn thuần, phải bảo đảm bình đẳng, minh bạch với các thành phần kinh tế khác; còn trong các hoạt động đặc thù, đề nghị Nhà nước dành cho những cơ chế thích hợp. Trong quá trình lao động sản xuất, phải coi trọng bảo vệ tài nguyên môi trường, thực hiện phát triển bền vững và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Thời bình là đơn vị lao động sản xuất, nhưng khi tình hình quốc phòng - an ninh có những diễn biến phức tạp, đất

nước có thể phải ban bố tình trạng chiến tranh, lực lượng này sẽ chuyển thành các đơn vị chiến đấu. Nguồn lực quân đội lao động, sản xuất lúc này sẽ tập trung hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, bảo đảm mọi yêu cầu về khoa học - kỹ thuật cho quân sự.

Ba là: Kết hợp chặt chẽ và phát huy tốt vai trò của các loại hình lao động sản xuất chủ yếu trong quân đội, đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả các doanh nghiệp quân đội, đáp ứng yêu cầu mới của nền kinh tế.

Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Khu Kinh tế - quốc phòng và Đoàn Kinh tế - quốc phòng theo quy hoạch tổng thể xây dựng và phát triển các Khu Kinh tế - quốc phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ưu tiên xây dựng các Khu Kinh tế quốc phòng trên hướng biển, đảo. Tiến hành tổ chức lại mô hình sản xuất tại các Khu Kinh tế - quốc phòng. Xây dựng các Khu Kinh tế - quốc phòng thực sự trở thành những điểm sáng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên các địa bàn chiến lược, xung yếu, biên giới, biển đảo, vùng sâu, vùng xa; có vai trò quan trọng trong phòng thủ bảo vệ biên giới đất nước khi có tình huống.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 425-NQ/QUTW, ngày 18/5/2017 của Quân ủy Trung ương "Về sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo". Tích cực triển khai thực hiện "Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2020" (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 80/TTg-ĐMDN, ngày 04/10/2017). Thông qua đó, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh, giữ vững thương hiệu của doanh nghiệp quân đội, đồng thời, khắc phục triệt để những hạn chế, thiếu sót của các doanh nghiệp quân đội trong thời gian qua, bảo đảm đáp ứng tốt yêu cầu của hội nhập và phát triển. Tận dụng thành tựu của quá trình toàn cầu hóa kinh tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào quá trình cơ cấu lại các doanh nghiệp quân đội. Nghiên cứu, tổ chức ra một số tổ hợp công nghiệp quốc phòng trên cơ sở gắn kết các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ quốc phòng với cơ sở sản xuất, kết hợp công nghiệp, dịch vụ lưỡng dụng; trong đó, dành ưu tiên cao nhất cho ứng dụng các thành tựu, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, kết quả nghiên cứu và chuyển giao (R&D) cho các sản phẩm quốc phòng trước, rồi sau đó là cho dân sự.

Bốn là: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với việc quân đội tham gia lao động sản xuất.

Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong tham gia lao động sản xuất của quân đội; tạo bước đột phá trong thực hiện chức năng "đội quân lao động sản xuất". Xây dựng cơ chế kiểm soát, phát huy hiệu quả của việc quân đội tham gia lao động sản xuất phục vụ cho quân đội và đất nước. Khắc phục triệt để những mặt trái của việc quân đội tham gia lao động sản xuất như: vi phạm pháp luật, cạnh tranh không bình đẳng, gây thất thu cho ngân sách, lợi dụng danh nghĩa của quân đội để làm giàu cho bản thân, phân biệt đẳng cấp giàu - nghèo trong các đơn vị quân đội, lạm dụng xe biển đỏ, sử dụng đất quốc phòng không đúng mục đích... Kiên quyết chấn chỉnh, loại bỏ những hiện tượng làm kinh tế không đúng đắn.

Để tạo cơ sở pháp lý và thống nhất nhận thức, hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng cần tiếp tục có các nghiên cứu sâu hơn; ban hành Nghị quyết chuyên đề về kết hợp kinh tế với quốc phòng và các Nghị quyết chuyên đề đối với từng lĩnh vực cụ thể. Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các chế độ, chính sách, cơ chế quản lý các hoạt động lao động sản xuất của quân đội; đặc biệt là các chế độ đối với người lao động, cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế. Ngoài ra, cần có nhiều biện pháp để tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng; tạo ra nhận thức chung, đúng đắn về việc quân đội tham gia lao động sản xuất trong giai đoạn hiện nay; chống lại những âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc của các thế lực thù địch.

2. Một số vấn đề trọng tâm trong điều chỉnh quy hoạch xây dựng, phát triển các khu kinh tế - quốc phòng phù hợp chiến lược quốc phòng Việt Nam

Biên giới quốc gia có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Nhận thức rõ điều đó, nhiều năm qua, Bộ Quốc phòng đã đẩy mạnh xây dựng Khu Kinh tế - quốc phòng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Đoàn Kinh tế - quốc phòng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường tiềm lực, thế trận quốc phòng - an ninh ở những vị trí trọng yếu trên tuyến biên giới, biển đảo của Tổ quốc… Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, từ kết quả và kinh nghiệm đạt được, Quân đội tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch xây dựng và phát triển các Khu Kinh tế - quốc phòng, nhằm phát huy hơn nữa vai trò của các Khu Kinh tế - quốc phòng trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, phù hợp với Chiến lược quốc phòng Việt Nam, Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Luật Quốc phòng 2018.

Các Khu *Kinh tế - quốc phòng* được nghiên cứu xây dựng từ năm 1998, sau khi có Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, Bộ Quốc phòng được giao nhiệm vụ xây dựng các vùng kinh tế mới, đỡ đầu, đón nhận khoảng 100.000 hộ dân đến lập nghiệp ở những vùng đất còn hoang hóa, biên giới, hải đảo. Đặc biệt, từ khi có Quyết định số 277/QĐ-TTg ngày

31/3/2000 và 43/2002/QĐ-TTg ngày 21/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể các Khu Kinh tế - quốc phòng, 21 Khu Kinh tế - quốc phòng trên địa bàn chiến lược từ biên giới phía Bắc đến Tây Nguyên, Tây Nam Bộ đã lần lượt ra đời, tạo nên thế trận phòng thủ liên hoàn dọc tuyến vành đai biên giới, địa bàn trọng điểm về quốc phòng của Tổ quốc.

Sau khi có Quyết định số 1391/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch xây dựng và phát triển các Khu Kinh tế - quốc phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, chúng ta đã có 28/33 Khu Kinh tế - quốc phòng được triển khai. Bằng các hoạt động thiết thực, các Khu Kinh tế - quốc phòng đã và đang phát huy hiệu quả toàn diện, góp phần quan trọng xây dựng "thế trận lòng dân", tạo nên diện mạo, thế và lực mới cả về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của đất nước. Các kết quả đạt được sau 20 năm triển khai xây dựng các Khu Kinh tế - quốc phòng được thể hiện trên một số mặt cơ bản sau:

Thứ nhất, thực hiện mục tiêu về quốc phòng - an ninh, các Đoàn Kinh tế - quốc phòng đã từng bước đưa dân ra sinh sống ổn định tại nhiều khu vực biên giới, biển đảo có vị trí trọng yếu về quốc phòng - an ninh, hình thành các cụm, tuyến dân cư biên giới trong thế trận quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc; khắc phục tình trạng di dân tự phát, vượt biên trái phép, phối hợp các lực lượng khác đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm xuyên quốc gia; phối hợp chặt chẽ với lực lượng bộ đội biên phòng tìm hiểu một số nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng góp phần xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Ngoài việc đỡ đầu, đón nhận, sắp xếp, thông qua việc xây dựng Khu Kinh tế - quốc phòng, Bộ Quốc phòng còn triển khai hỗ trợ đời sống cho các hộ dân tại địa bàn các Khu Kinh tế - quốc phòng để người dân yên tâm bám trụ ở các khu vực trọng điểm về quốc phòng - an ninh.

Thứ hai, với mục tiêu chính trị đặt ra, các Đoàn Kinh tế - quốc phòng đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương, các lực lượng đóng quân trên địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, loại bỏ được các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội, các hoạt động xấu và trái pháp luật, không theo tà đạo, không di cư tự do, không khai thác, chặt phá rừng làm nương rẫy; tích cực đưa văn hóa, y tế về thôn, bản, xóa mù chữ, xóa "vùng trắng về y tế" và giải quyết những vấn đề bức xúc của công tác y tế ở vùng sâu, vùng xa, biên giới... Qua đó góp phần tích cực đấu tranh phòng chống âm mưu của các thế lực phản động thù địch; khối đại đoàn kết toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân được xây dựng và giữ vững; người dân yên tâm sinh sống và phát triển kinh tế, tham gia giữ gìn ổn định

chính trị - xã hội trên địa bàn.

Thứ ba, các Đoàn Kinh tế - quốc phòng còn tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội địa phương, làm nòng cốt giúp dân xóa đói, giảm nghèo; hỗ trợ người dân địa phương phát triển sản xuất, ổn định sinh kế thông qua các hoạt động: xây dựng mô hình sản xuất nông lâm nghiệp, hướng dẫn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ trực tiếp (giống, vật tư sản xuất)… Thông qua việc trực tiếp tổ chức sản xuất, làm dịch vụ hai đầu cho dân, các Khu Kinh tế - quốc phòng đã tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hàng chục ngàn hộ dân khu vực biên giới. Các Đoàn Kinh tế - quốc phòng còn chủ động tham gia triển khai thực hiện các Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP và Nghị quyết 80/NQ-CP của Chính phủ...

Các dự án Kinh tế - quốc phòng cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng trong xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu gắn liền với các cụm, điểm, tuyến dân cư biên giới. Kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu của các dự án Kinh tế - quốc phòng những năm qua đã góp phần không nhỏ vào xây dựng nông thôn mới ở các vùng biên giới, làm thay đổi đáng kể điều kiện sống và bộ mặt ở khu vực biên cương Tổ quốc. Các công trình hạ tầng sau khi xây dựng xong đều được bàn giao cho địa phương quản lý theo đúng quy định; được khai thác, sử dụng có hiệu quả, gắn chặt với quy hoạch của địa phương và với các điểm dân cư, hỗ trợ tốt cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

Mô hình các Khu Kinh tế - quốc phòng do quân đội triển khai đã được Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương đánh giá cao. Các Khu Kinh tế - quốc phòng từng bước phát huy hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển đảo của Tổ quốc. Đời sống người dân tại các Khu Kinh tế - quốc phòng từng bước được cải thiện; kinh tế hàng hóa đang dần hình thành; đồng bào ngày càng tin tưởng vào Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Trên cơ sở điều kiện thực tế và quá trình rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch xây dựng và phát triển các Khu Kinh tế - quốc phòng giai đoạn 2010 - 2017; để nâng cao tính hiệu quả trong xây dựng các Khu Kinh tế - quốc phòng, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, phù hợp Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược Quốc phòng Việt Nam, Luật Quốc phòng 2018, với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và nguồn lực đảm bảo của nhà nước, góp phần khai thác hiệu quả hơn nữa tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; bảo vệ vững chắc biên giới, củng cố khối đoàn kết các dân tộc và tình hữu nghị giữa Việt Nam và các nước láng giềng…; Bộ Quốc phòng đang tích cực tham mưu cho Chính phủ điều chỉnh quy hoạch xây dựng và phát triển Khu Kinh tế - quốc phòng, định hướng đến năm 2030, trong đó chú trọng một số nội dung cơ bản sau:

Một là, quy hoạch bố trí lại thế trận quốc phòng trên tuyến biên giới và trên từng địa bàn các tỉnh, tăng dày phạm vi xây dựng các Khu Kinh tế - quốc phòng, đảm bảo tính chủ động và phối hợp chặt chẽ với địa phương, với các lực lượng

đóng quân trên địa bàn, tạo thế phòng thủ vững chắc tuyến biên giới.

Nắm vững và vận dụng sáng tạo, hiệu quả Chiến lược Quốc phòng Việt Nam và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược Quốc phòng Việt Nam, Nghị quyết của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới, kết hợp tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh đối ngoại trong quá trình rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng và phát triển các Khu Kinh tế - quốc phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể hóa chủ trương liên kết chặt chẽ các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trong từng vùng chiến lược; quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng; kết hợp chặt chẽ quản lý quốc phòng bằng cơ chế, chính sách, pháp luật, biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục thuyết phục; thực hiện nghiêm quy định về thanh tra, kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính thống nhất từ Trung ương đến cơ sở - trong lĩnh vực quốc phòng; xây dựng, củng cố "thế trận lòng dân", tạo nền tảng - vững chắc cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chú trọng chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo tại địa bàn các Khu Kinh tế - quốc phòng; huy động các nguồn lực của Nhà nước, xã hội kết hợp với bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực xã hội, phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, góp phần giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn miền núi đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, chú trọng khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

Hai là, về bố trí ổn định dân cư, cần tập trung nguồn lực lồng ghép các chương trình và phối hợp với địa phương để xây dựng phương án ổn định dân cư tuyến biên giới, trong đó cần quy hoạch bố trí lại dân cư biên giới phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đảm bảo phù hợp với quy hoạch thế trận quốc phòng - an ninh, thế trận phòng thủ khu vực, các khu căn cứ hậu cần kỹ thuật của Quân khu, Quân chủng, các khu căn cứ hậu cần chiến lược của Bộ. Triển khai xây dựng quy hoạch các Khu Kinh tế - quốc phòng trên biển, đảo gắn với Chiến lược biển, thế trận quốc phòng, an ninh trên biển, đảo.

Tăng vốn sự nghiệp hỗ trợ trực tiếp cho người dân phải di chuyển tái định cư và hỗ trợ ổn định tại chỗ. Chú trọng ưu tiên xây dựng các điểm dân cư mới ở các khu vực giáp biên gắn với tuyến đường tuần tra biên giới, mật độ dân cư quá thưa hoặc đang còn "trống dân"; bố trí dân cư xen ghép vào các điểm dân cư còn quỹ đất, mật độ thưa... Đối với các điểm dân cư phân tán, cần lên phương án di chuyển tập trung lại để nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu. Hỗ trợ để người dân ổn định tại chỗ ở các điểm dân cư còn có nhiều khó khăn về điều kiện sống.

Ba là, nâng cao tỷ trọng đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất, trên cơ sở đó ổn định đời sống người dân trong phạm vi các Khu Kinh tế - quốc phòng nói riêng và khu vực biên giới nói chung. Các nội dung chính cần quan tâm hỗ trợ gồm: Xác định lợi thế của từng địa phương để định hướng phát triển sản xuất, đảm bảo nâng cao đời

sống cho nhân dân trong vùng dự án, góp phần cùng địa phương đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững. Bên cạnh đó, nâng cao trình độ sản xuất của người dân thông qua tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất; xây dựng các mô hình trình diễn cây, con có năng suất, hiệu quả kinh tế cao. Hỗ trợ về bảo quản và chế biến nông lâm sản tại chỗ, như: Đầu tư hỗ trợ phương tiện cất trữ bảo quản lương thực thực phẩm, giảm tỷ lệ hao hụt, thất thoát sau thu hoạch; nâng cao giá trị của nông sản phẩm thông qua công đoạn chế biến; đầu tư các dây chuyền chế biến kỹ thuật đơn giản. Hỗ trợ về tiêu thụ sản phẩm cho người dân: xúc tiến thị trường, tổ chức giới thiệu sản phẩm (đặc biệt là các đặc sản địa phương); tổ chức thu mua và chế biến một phần sản phẩm cho người dân ở các vùng có điều kiện. Hỗ trợ về đào tạo nghề và chuyển đổi nghề, đặc biệt đối với các vùng có khó khăn về quỹ đất.

Bốn là, đối với đầu tư hỗ trợ cơ sở hạ tầng, cần tập trung ưu tiên đầu tư một số công trình gắn chặt với đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân, nhanh chóng tạo nên bộ mặt mới trong phát triển kinh tế - xã hội trên tuyến biên giới. Chú trọng đến rà soát, loại bỏ các công trình quy mô lớn, vốn đầu tư cao (công trình đường cấp xã, liên xã, đường huyện); chỉ tập trung đầu tư các tuyến giao thông thôn bản, tuyến nối các điểm dân cư giáp biên giới, các công trình quy mô nhỏ, phục vụ trực tiếp cho sản xuất, khai hoang, phục hóa ở các điểm dân cư (phai, đập nhỏ, kênh mương nội đồng, trạm bơm nước), các công trình cấp nước thôn, bản, nhóm hộ dân cư; hỗ trợ trực tiếp cho các hộ phương tiện trữ nước, xử lý nước đơn giản. Tập trung ưu tiên các công trình giáo dục ở điểm bản và rà soát loại bỏ công trình cấp xã trở lên (đã có chương trình đầu tư riêng của ngành giáo dục) và các công trình văn hóa khác như: Phát thanh truyền hình, y tế, thông tin truyền thông… Hạn chế đầu tư các công trình cầu, cảng; các công trình đầu mối (đập, hồ chứa nước, kênh cấp 1,2; kè sông suối…); các công trình cấp nước tập trung quy mô lớn, vốn đầu tư cao; các công trình cấp điện từ trạm biến áp về đường cao thế (do ngành điện lực đầu tư kinh doanh)…

Năm là, các Đoàn Kinh tế - quốc phòng cần chấn chỉnh toàn diện nhận thức và hành động của cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu Kinh tế - quốc phòng; tổ chức triển khai quán triệt nghiêm túc cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ về định hướng hoạt động của các Đoàn Kinh tế - quốc phòng là tập trung trước hết vào nhiệm vụ chính trị trung tâm: làm tốt công tác nắm địa bàn, phối hợp giáo dục nâng cao nhận thức chính trị cho người dân, thường xuyên chú trọng công tác dân vận, lấy việc ổn định tình hình chính trị và hiệu quả phát triển kinh tế, xã hội ở địa bàn làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Cùng đó, quan tâm tập trung huấn luyện, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Đoàn Kinh tế - quốc phòng đủ năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Không ngừng nâng cao nhận thức và hành động của Đoàn Kinh tế - quốc phòng về mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu Kinh tế - quốc phòng.

3. Phát huy vai trò của các doanh nghiệp quân đội trong tham gia phát triển kinh tế đất nước giai đoạn hiện nay

Để đảm bảo cho một nền quốc phòng vững mạnh, Quân đội ngoài việc sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi để bảo vệ Tổ quốc, còn phải tích cực sản xuất quốc phòng và xây dựng kinh tế; đó vừa là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, vừa là vấn đề thuộc về bản chất của quân đội cách mạng. Trong đó, các doanh nghiệp quân đội đóng vai trò quan trọng vừa gìn giữ và tăng năng lực quốc phòng; vừa tham gia phát triển kinh tế đất nước, nhất là ở những địa bàn khó khăn, gian khổ, địa hình hiểm trở, phức tạp; tiên phong trên các lĩnh vực công nghệ cao, thực sự là mũi nhọn để phát triển kinh tế đất nước…

Các doanh nghiệp quân đội đã từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra, phát huy vai trò quan trọng trong huy động nguồn lực cho quốc phòng; sản xuất được một số sản phẩm mà trước đây vẫn phải nhập của nước ngoài. Đặc biệt, một số vũ khí, khí tài thế hệ mới, hiện đại nhiều năm qua chúng ta phải dựa hoàn toàn vào các nước khác, nhưng hiện nay các nhà máy quốc phòng, doanh nghiệp quân đội đã có thể tự sản xuất, sửa chữa; nhờ đó tiết kiệm một lượng lớn ngoại tệ cho đất nước.

Với nhiệm vụ chính trị chủ yếu của các doanh nghiệp quân đội là phục vụ quốc phòng, mục tiêu hoạt động không vì lợi nhuận đơn thuần mà tham gia sản xuất là để phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh. Do vậy, trong giai đoạn hiện nay, để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế; góp phần phát huy vai trò của lực lượng này trong tham gia phát triển kinh tế đất nước thời kỳ mới, các doanh nghiệp quân đội cần có các giải pháp đồng bộ, cụ thể như sau:

Một là: *Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về chức năng, nhiệm vụ tham gia xây dựng, phát triển kinh tế của quân đội cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.*

Đây là vấn đề rất quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tinh thần vượt khó vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng và người lao động trong các doanh nghiệp quân đội. Cũng như các tầng lớp nhân dân hiểu rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ tham gia sản xuất, xây dựng, phát triển kinh tế của quân đội.

Cần tập trung tuyên truyền, giáo dục về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của quân đội nói chung, các doanh nghiệp quân đội nói riêng trong thực hiện chức năng tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế; chủ trương, đường lối kết hợp

kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế của Đảng, Nhà nước và quân đội; các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về thực hiện chức năng lao động sản xuất, phát triển kinh tế của quân đội và doanh nghiệp quân đội; ý nghĩa kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh đối với những kết quả mà các doanh nghiệp quân đội đã đạt được; các tấm gương điển hình tiên tiến; các sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp quân đội trong xây dựng, phát triển kinh tế...

Thông qua đó, làm cho các doanh nghiệp quân đội nhận thấy chức năng, nhiệm vụ của mình không hoạt động kinh tế thuần túy; mà phải góp phần tăng cường nguồn lực cho quốc phòng, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phục vụ cho các hoạt động an sinh xã hội, chính sách xã hội, chính sách hậu phương quân đội. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về quản lý kinh tế, tài chính; bảo đảm các báo cáo sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được khách quan, trung thực, công khai, minh bạch. Đưa các doanh nghiệp quân đội trở thành những hình mẫu về sản xuất kinh doanh, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội; xứng đáng với danh hiệu "Bộ đội cụ Hồ" trong thời đại mới.

Hai là: *Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội theo từng giai đoạn.*

Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 425-NQ/QUTW ngày 18/5/2017 của Quân ủy Trung ương về "Sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo". Thực hiện việc tổ chức, sắp xếp lại các doanh nghiệp quân đội theo "Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2020" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 80/TTg-ĐMDN, ngày 04/10/2017.

Đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa, thoái vốn, giải thể, phá sản các doanh nghiệp yếu kém, các doanh nghiệp ít liên quan đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo đúng lộ trình cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả các doanh nghiệp quân đội. Củng cố, phát triển, quy tụ các doanh nghiệp làm ăn hiệu quả trở thành các tập đoàn kinh tế mạnh; góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quá trình tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp quân đội, phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật; trong đó, việc xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp cần theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, bền vững, lâu dài, phát huy các ngành nghề cốt lõi.

Ba là: *Mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại, gắn với nâng cao khả năng độc lập tự chủ của các doanh nghiệp quân đội; tích cực, chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.*

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại để duy trì và phát triển năng lực sản xuất, dịch vụ của các doanh nghiệp quốc phòng; hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, dịch vụ tới các tổ chức, nhà đầu tư; tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư và phát triển, đẩy nhanh quá trình hội nhập. Tích cực xúc tiến xây dựng các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lưỡng dụng. Thúc đẩy các dự án đầu tư sang Lào, Campuchia, Châu Phi, các địa bàn có mối quan hệ chiến lược với Việt Nam...

Thúc đẩy việc tham gia thực hiện các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của các nước cho các lĩnh vực liên quan nhiều đến hoạt động dân sinh kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở các trung tâm kinh tế, các đặc khu kinh tế mới và các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn (y tế, đào tạo nghề, trồng rừng, xóa đói giảm nghèo), nâng cao vị thế của doanh nghiệp quốc phòng Việt Nam, tạo ra nguồn thu cho đất nước.

Các doanh nghiệp quốc phòng - kinh tế tích cực đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đủ sức hội nhập cạnh tranh trên thị trường. Mở rộng khả năng liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp quân đội với các doanh nghiệp (nhất là các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vào Việt Nam), các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để phát huy được các nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh, hội nhập.

Bốn là: *Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, tài chính đối với hoạt động của các* doanh nghiệp quân đội.

Doanh nghiệp quân đội chủ yếu hoạt động theo quy định đối với doanh nghiệp quốc phòng - an ninh. Do vậy, cần tiếp tục có một hệ thống cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, tài chính phù hợp với các doanh nghiệp quân đội trong điều kiện mới, cơ chế mới. Đối với các doanh nghiệp không cần nắm giữ cổ phần thì kiên quyết thoái vốn, giảm tỷ lệ sở hữu đối với các doanh nghiệp cổ phần hóa. Đối với doanh nghiệp quốc phòng - an ninh cần thiết thì Nhà nước và Quân đội cần có cơ chế đầu tư vốn một cách phù hợp. Tiếp tục rà soát, bổ sung đủ vốn điều lệ theo phê duyệt cho các doanh nghiệp quân đội 100% vốn nhà nước. Chủ động cơ cấu lại nguồn vốn của các doanh nghiệp dưới các hình thức: phát hành trái phiếu; làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay, tạo tính thanh khoản tốt hơn trong thanh toán, giảm hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

Năm là: *Nâng cao vai trò quản lý, giám sát của các cơ quan chức năng; vai trò người đại diện chủ sở hữu, kiểm soát viên tại doanh nghiệp trong quản lý, phát triển doanh nghiệp quốc phòng*

Cơ quan chức năng cấp chiến lược, chiến dịch theo chức năng tập trung nghiên cứu, tham mưu đề xuất, có nội dung chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế-quốc phòng, theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực phụ trách, tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp quốc phòng phát triển xứng đáng với tiềm năng và vai trò của mình.

Theo thẩm quyền làm tốt vai trò kiểm tra, giám sát, quản lý đối với doanh nghiệp quân đội. Phát huy tốt vai trò của người đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước, kiểm soát viên tại các doanh nghiệp; bảo đảm làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, quản lý, chỉ đạo tại doanh nghiệp quân đội. Nắm chắc tình hình, chủ động tích cực, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm; không để xảy ra việc vi phạm các quy định về quản lý vốn, đầu tư tài sản, hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh. Không để doanh nghiệp rơi vào mất an toàn về tài chính, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến uy tín của quân đội. Xử lý dứt điểm các vi phạm trong quản lý tài sản, quản lý đất quốc phòng ở các doanh nghiệp quân đội …

Cơ quan chức năng các cấp tham mưu với Đảng ủy, chỉ huy tạo sự đồng thuận; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hiệu quả của các ngành, các tổ chức, các lực lượng tạo điều kiện cho cho các doanh nghiệp quân đội hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế xã hội. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế-quốc phòng tích cực tham gia giải quyết việc làm, cơ cấu lại, chuyển đổi ngành nghề sản xuất, phối hợp tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên các địa bàn.

4. Các mô hình doanh nghiệp theo hướng lưỡng dụng

4.1. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel)

Viettel là một trong 50 thương hiệu viễn thông giá trị nhất thế giới với mức định giá gần 3,2 tỷ USD và tiếp tục là thương hiệu số 1 tại Việt Nam. ***Viễn thông trong nước*** có tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ cao nhất trong 03 năm trở lại đây; ***Viễn thông nước ngoài*** doanh thu dịch vụ tăng trưởng gần 20%, thuê bao đi động tăng trưởng 62%, dòng tiền chuyển về nước cao hơn năm 2017; ***Lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin*** đã khẳng định sự tin tưởng của Chính phủ, các Bộ ngành thông qua việc triển khai các dự án lớn mang tầm quốc gia; ***Các đơn vị truyền thống*** đã có sự dịch chuyển sang ngành nghề mới, bắt nhịp cùng với sự phát triển chung của Tập đoàn.

Viettel là doanh nghiệp tiêu biểu đã được ghi nhận với 3 chỉ số quan trọng, là doanh nghiệp có chỉ số lợi nhuận tốt nhất, nộp thuế lớn nhất và có giá trị thương hiệu cao nhất Việt Nam. Doanh thu trong năm 2018 của Viettel đạt 234.500 tỷ đồng (bằng 67% doanh thu các doanh nghiệp quân đội), lợi nhuận trước thuế đạt 37.630 tỷ đồng (bằng 83% lợi nhuận các doanh nghiệp quân đội), nộp ngân sách nhà nước đạt 37.000 tỷ đồng. Bên cạnh kết quả kinh doanh, tiền lương bình quân của 31.817 lao động là 22,4 triệu đồng/người/tháng.

4.2. Tổng công ty Trực thăng Việt Nam

Chủ động nghiên cứu, cập nhật các thông tin về thị trường bay dầu khí,

dịch vụ kỹ thuật trực thăng; trên cơ sở đó để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp kịp thời. Tiếp tục thực hiện các hợp đồng bay dầu khí; bay nghiệm thu rada cho Viettel; tích cực triển khai công tác truyền thông, tiếp thị, marketing chuẩn bị cho bay du lịch tại Hạ Long trên máy bay Bell-505. Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ xuất khẩu máy bay ra thị trường nước ngoài (02 Mi-172 bay cứu hỏa tại Indonesia, 01 Mi-172 bay dân dụng tại Ấn Độ). Ký hợp đồng và cung cấp dịch vụ huấn luyện giáo viên trên EC-225 cho Quân chủng Hải Quân. Thực hiện chào hàng, ký hợp đồng và cung cấp dịch vụ đại tu, bảo dưỡng, sửa chữa lớn các máy bay Mi cho khách hàng UAE, Skyone Ấn Độ và Không quân Bangladesh; lĩnh vực kinh doanh văn phòng, cung cấp dịch vụ Logistics cơ bản ổn định, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu cấp 2, trực tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn theo đúng quy định; bảo đảm tốt an ninh hàng không cho các chuyến bay chuyên cơ, bay quân sự phục vụ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Thủ trưởng Bộ Quốc phòng đi kiểm tra, công tác tại các địa phương; bảo đảm tốt lực lượng, phương tiện, sẵn sàng thực hiện các chuyến bay cấp cứu theo yêu cầu của khách hàng và bay cấp cứu do Bộ Quốc phòng giao **(1)**. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu phục vụ Hội nghị APPF-26; Hội nghị Thượng đỉnh hợp tác Tiểu vùng Mê Kông mở rộng lần thứ 6 và Hội nghị Cấp cao Hợp tác khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam lần thứ 10. Bảo đảm tốt an ninh, an toàn trong dịp lễ, Tết, các ngày lễ kỷ niệm của đất nước, Quân đội...

4.3. Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

Tổng công ty tiếp tục với chủ trương, định hướng phát triển bền vững 3 trụ cột *" Khai thác cảng, dịch vụ logisics, vận tải và dịch vụ biển"* đã tích cực, chủ động xây dựng chiến lược, phương án kinh doanh đúng đắn, hiệu quả, thực hiện đồng bộ, kiên quyết các biện pháp nâng cao sản xuất, linh hoạt trong điều hành: Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác, đặc biệt là các hãng tàu lớn; Áp dụng các chính sách linh hoạt, hỗ trợ ưu đãi đối với khách hàng; Đầu tư các cơ sở mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các cảng; Tăng cường quản trị doanh nghiệp triệt để tiết kiệm chi phí. Với sự chỉ đạo sát sao của Bộ Quốc phòng, Quân chủng Hải quân và sự nỗ lực của Tổng công ty, trong năm 2018 đã tổ chức khai trương cảng container quốc tế Hải Phòng đưa vào khai thác, đây là dự án trọng điểm được Nhà nước, Bộ Quốc phòng đặc biệt quan tâm, theo dõi.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty: Doanh thu đạt 16.294 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 2.060 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 1.049 tỷ đồng; thu nhập bình quân của 6.841 lao động là 23,880 triệu đồng/người/tháng.